

Bản án số: 05 /2023/HNGĐ - ST
Ngày 26-7-2023
V/v: Yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thế Hồi và bà Lưu Thị Bích Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Công Phúc – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 “Về việc yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Xa Văn D, sinh năm 1970. Có mặt.

- *Bị đơn:* bà Lý Thị K, sinh năm: 1970. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn - ông Xa Văn D trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân ông D và bà Lý Thị K, sinh năm 1970, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 tại thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum cho đến nay, mà không thực hiện đăng ký kết hôn với nhau, nhưng được hai bên gia đình tổ chức làm lễ cưới. Sau khi về chung sống cùng nhau ông bà sống với nhau hạnh phúc, nhưng càng về thời gian sau này thì bắt đầu phát

sinh nhiều mâu thuẫn và những mâu thuẫn đó ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải, tính tình cả hai bên không hợp, thường xuyên hăm cãi cộ nhau. Hiện nay, ông và bà K đã ly thân nhau một thời gian dài hơn 3 năm nay, ông thấy cuộc sống tình cảm của cả hai không hạnh phúc, không thể tiếp tục kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vì giữa ông và bà K không đăng ký kết hôn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi và bà Lý Thị K.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau có 02 con chung tên là: Xa Văn H, sinh ngày 16/01/1992 và Xa Văn H, sinh ngày 04/11/1994, hiện nay các cháu đều trưởng thành, tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và công nợ: ông và bà K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Theo biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải bị đơn bà Lý Thị K trình bày:

+ Như ông D trình bày về tình cảm, con chung là đúng với thực tế. Về quan hệ hôn nhân bà K và ông D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 tại thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum cho đến nay, mà không thực hiện đăng ký kết hôn với nhau. Thời gian đầu bà K và ông D sống hạnh phúc nhưng về sau ông bà không tìm được tiếng nói chung, bà K thấy tình cảm hai vợ chồng hiện nay không còn hạnh phúc, bà và ông K cảm thấy không thể tiếp tục sinh sống cùng nhau, đã ly thân không cùng chung sống hơn 3 năm nay nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng của ông bà.

+ Về con chung chúng bà K và ông D có 02 con chung tên là: Xa Văn H, sinh ngày 16/01/1992 và Xa Văn H, sinh ngày 04/11/1994, hiện nay các con đều trưởng thành, tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và công nợ: ông bà sẽ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi phát biểu ý kiến về trình tự thủ tục và nội dung giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đầy đủ các thủ tục tiến hành tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét

xử sơ thẩm vụ án dân sự.

- Về phía người tham gia tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Xa Văn D: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Xa Văn Dương và bà Lý Thị K.

Về án phí: Ông Xa Văn D yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, nên ông Dương phải chịu 300.000đ tiền án phí về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Ly hôn”, tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn có nơi cư trú tại thôn B, xã P, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, ông Xa Văn D và bà Lý Thị K không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo vụ việc, lãnh thổ.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn - bà Lý Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành giải quyết vụ án trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: ông Xa Văn D và bà Lý Thị K và tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, không đăng ký kết hôn, nhưng có tổ chức làm lễ cưới và về chung sống với nhau tại thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum cho đến nay. Ông Xa Văn D và bà Lý Thị K đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì ông Xa Văn D và bà Lý Thị K phát sinh mâu thuẫn, nên ông D và bà K đã ly thân hơn ba năm. Do vậy nên hai người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Qua xem xét đơn xác nhận về việc không đăng ký kết hôn của ông Xa Văn D (có xác nhận của chính quyền địa phương xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum) thì xác định giữa ông Xa Văn D và bà Lý Thị K không đăng ký kết hôn tại nơi ông bà đã cư trú từ khi mới về chung sống cùng nhau. Việc ông D và bà K đã sống chung như vợ chồng là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại đơn khởi kiện ngày 11/4/2023 ông Xa Văn D xin ly hôn với bà Lý Thị K, tại phiên hòa giải và phiên tòa ông D thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện đó là yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên bố không phải là vợ chồng để chấm dứt quan hệ hôn nhân, chị K cũng thống nhất như yêu cầu của ông D. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Dương và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Xa Văn D và bà Lý Thị K là đúng quy định của pháp luật.

[4]Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Xa Văn D và bà Lý Thị K có 02 con chung tên là: Xa Văn H, sinh ngày 16/01/1992 và Xa Văn H, sinh ngày 04/11/1994, hiện nay các con đều quá 18 tuổi, có khả năng lao động, đã tự lo cuộc sống của mình, nên ông D và bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về tài sản chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6]Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Ông Xa Văn D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, về tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Xa Văn D: Không công nhận ông Xa Văn D và bà Lý Thị K là vợ chồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Xa Văn D.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Xa Văn D và bà Lý Thị K

2. Về án phí: Ông Xa Văn D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, để nộp ngân sách Nhà nước. Ông Xa Văn D được chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí sang án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002995 ngày 27-4-2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Xa Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/7/2023). Bà Lý Thị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký*)

Nguyễn Hành